



TRƯỜNG THCS BÌNH PHÚ

CƠ SỞ

Kinh tế ngày 29 tháng 5 năm 2025

DANH SÁCH DỰ KIẾN HỌC LỚP BỒ TRỢ TIẾNG ANH/CHUYÊN ĐỀ
NĂM HỌC 2025-2026

TT	SBD	Họ và tên	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh(Tỉnh)	Năm lớp 5		Chứng chỉ tiếng Anh miễn thi	Điểm Khuyến khích	Ghi chú (Chứng chỉ Tiếng Anh gì?)	Hội đồng thi	Hội đồng	Tiếng Anh	
							học tại trường	Huyện/ Thị						Điểm	Tổng điểm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(14)	(15)
1	620094	TRẦN QUỐC	TUẤN	Nam	08/04/2014	Nam Định	TH Tân Định	Bến Cát		1	Flyers 14 khiên	THCS Bình Phú	620	7.60	8.60
2		TRẦN DIỆP LAN	CHI	Nữ	29/10/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát		1	Flyers 14 khiên	THCS Mỹ Phước		6.90	7.90
3	620028	LÊ HOÀNG THIÊN	HUNG	Nam	30/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Phú	Thủ Dầu Một				THCS Bình Phú	620	7.70	7.70
4	620008	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	ANH	Nữ	31/07/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	7.60	7.60
5	620036	TRẦN HUY TUẤN	KIỆT	Nam	08/04/2014	Quảng Bình	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	7.40	7.40
6	620047	TÔ NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	08/03/2014	Khánh Hòa	TH Tân Định	Bến Cát		1	Flyers 13 khiên	THCS Bình Phú	620	6.30	7.30
7	620004	NGUYỄN KHÁNH	AN	Nữ	12/03/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	7.20	7.20
8	620051	NGUYỄN TRÀ	MY	Nữ	10/08/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	7.20	7.20
9	620071	VÔ TRẦN THẢO	PHƯƠNG	Nữ	13/04/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	7.00	7.00
10	620054	TRẦN THỊ THẢO	MY	Nữ	18/08/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6.80	6.80
11	620066	ĐỖ THẢO	NHIÊN	Nữ	11/08/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6.80	6.80
12		LÊ AN KHẢ	LAM	Nữ	01/12/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Mỹ Phước		6.80	6.80
13	620073	NGUYỄN NHÃ	QUYÊN	Nữ	21/06/2014	Cà Mau	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6.70	6.70
14	620021	TRƯƠNG MINH	ĐỨC	Nam	27/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6.50	6.50
15	620025	TRẦN THANH	HOÀNG	Nam	23/06/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6.50	6.50
16	620091	LÊ ĐẶNG BẢO	TRẦN	Nữ	19/09/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6.50	6.50
17	620040	CAO LÊ THUY	LÂM	Nữ	13/06/2014	Đồng Nai	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6.30	6.30
18	620052	TRƯƠNG HÀ	MY	Nữ	05/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6.30	6.30
19	620084	VÔ NGUYỄN MINH	THƯ	Nữ	16/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6.20	6.20
20	620090	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	Nữ	12/04/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6.20	6.20
21	620072	ĐÀO ĐĂNG	QUANG	Nam	13/02/2014	Nghệ An	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6.10	6.10
22		HOÀNG HẢI	ĐĂNG	Nam	15/6/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Mỹ Phước		6.10	6.10
23	620010	PHẠM TÂN	ANH	Nam	18/12/2014	Quảng Ngãi	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6.00	6.00





TRƯỜNG THCS BÌNH PHÚ

Khóa thi ngày 29 tháng 5 năm 2025

DANH SÁCH DỰ KIẾN HỌC LỚP BỒ TRỢ TIẾNG ANH/CHUYÊN ĐỀ
NĂM HỌC 2025-2026

TT	SBD	Họ và tên	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh(Tỉnh)	Năm lớp 5		Chứng chỉ tiếng Anh miễn thi	Điểm Khuyến khích	Ghi chú (Chứng chỉ Tiếng Anh gì?)	Hội đồng thi	Hội đồng	Tiếng Anh	
							học tại trường	Huyện/ Thị						Điểm	Tổng điểm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(14)	(15)
24	620020	VÕ NGỌC KHÁNH	ĐOAN	Nữ	26/04/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6.00	6.00
25	620050	LÊ THỊ HÀ	MY	Nữ	13/10/2014	Thanh Hóa	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6.00	6.00
26	620065	TRẦN THỊ PHƯƠNG	NHI	Nữ	22/01/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6.00	6.00
27	620022	ĐỖ HOÀNG GIA	HÂN	Nữ	02/04/2014	Đắk Lắk	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5.90	5.90
28	620096	NGUYỄN TRƯỞNG THẢO	UYÊN	Nữ	04/12/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5.90	5.90
29	620041	PHÍ PHÙNG NGỌC	LAN	Nữ	24/05/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5.80	5.80
30	620059	TRẦN LÊ BÍCH	NGỌC	Nữ	02/11/2014	Nghệ An	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5.80	5.80
31	620037	NGUYỄN TRẦN TUẤN	KIỆT	Nam	01/11/2014	Phú Yên	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5.70	5.70
32	620031	THÁI HOÀNG MINH	HUY	Nam	02/06/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5.60	5.60
33	620039	PHẠM LÊ MỸ	KIM	Nữ	28/02/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5.60	5.60
34	620055	NGUYỄN TRẦN NHẬT	NAM	Nam	12/05/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5.60	5.60
35	620057	ĐỖ PHẠM THANH	NGÂN	Nữ	23/06/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5.60	5.60
36	620046	DƯƠNG HOÀNG TRÚC	LINH	Nữ	13/03/2014	Gia Lai	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5.50	5.50
37	620009	LÊ NGỌC QUỲNH	ANH	Nữ	22/12/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5.30	5.30
38	620034	DƯƠNG XUÂN ANH	KHOA	Nam	04/03/2014	Hà Tĩnh	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5.30	5.30
39	620049	NGUYỄN QUANG	MINH	Nam	13/11/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5.30	5.30